SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:2664 /YCBG-BV

Hưng Yên, ngày 10 tháng 11 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Biên bản Hội đồng khoa học Bệnh viện ngày 19/10/2026 về việc duyệt danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật của hàng hóa mua sắm;

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: **Mua sắm thiết bị y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình năm 2026 (Đợt 3)** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

Địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

CN. Phạm Thị Hà, số điện thoại liên hệ: 0963.355.618.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

3.1. Tiếp nhận trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (qua website *https://muasamcong.mof.gov.vn*)

3.2. Bản ký đóng dấu: Gửi về CN. Phạm Thị Hà – phòng Vật tư – Thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa Thái Bình, số điện thoại liên hệ: 0963.355.618 (địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên).

3.3. File mềm gửi vào email: *quanlydauthau.bvdktinhthaibinh@gmail.com*

4. Thời gian tiếp nhận báo giá*:* Từ ngày 10/11/2026 đến ngày 20/11/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 20/11/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục Mua sắm thiết bị y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình năm 2026 (Đợt 3) *(Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm)*

2. Địa điểm cung cấp: Tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình.

3. Thời gian thực hiện gói thầu dự kiến: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.

- Thanh toán: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu.

5. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá:

- Tiếp nhận trên Hệ thống: Điền thông tin theo mẫu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Tiếp nhận trực tiếp, qua email: ***Theo mẫu tại phụ lục II đính kèm***; Báo giá ghi rõ email, số điện thoại liên hệ của đơn vị hoặc người phụ trách báo giá;

- Giấy tờ gửi kèm (đối với cả 3 cách tiếp nhận) bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, catalog;...

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình kính mời đại diện các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Tại Yêu cầu báo giá số 2529/YCBG-BV ngày 28/10/2026 của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình, Bệnh viện đã quy định 03 hình thức tiếp nhận báo giá. Tuy nhiên, do sơ suất trong quá trình đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tại mã YCBG RQ2600086429, Bệnh viện chưa lựa chọn đầy đủ cả 03 hình thức tiếp nhận báo giá theo nội dung đã ban hành (thiếu hình thức tiếp nhận trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia). Vì vậy, Bệnh viện Đa khoa Thái Bình ban hành Yêu cầu báo giá mới nhằm gia hạn thời gian tiếp nhận báo giá và bổ sung đầy đủ các hình thức tiếp nhận báo giá, bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành.

Các báo giá mà các đơn vị đã gửi theo Yêu cầu báo giá số 2529/YCBG-BV thông qua hình thức tiếp nhận trực tiếp hoặc qua email vẫn được xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trang thông tin điện tử của Bệnh viện;
- Lưu: VT, VTTBYT, TCKT, HĐMS

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI BÌNH

Lại Đức Trí

PHỤ LỤC I:
DANH MỤC MUA SẮM THIẾT BỊ Y TẾ PHỤC VỤ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI BÌNH NĂM 2026 (ĐỢT 3)

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 2664/YCBG-BV ngày 10 tháng 11 năm 2026)

I. DANH MỤC, SỐ LƯỢNG

TT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng đề nghị	Đơn vị sử dụng
1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	01	Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc
2	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	01	Trung tâm Tim mạch
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	02	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Điện quang can thiệp
4	Máy siêu âm tổng quát	Máy	02	Trung tâm Cấp cứu và Đột quỵ: 01 Khoa Gây mê hồi sức: 01
5	Máy siêu âm xuyên sọ	Máy	01	Khoa Thần kinh
6	Bơm tiêm điện	Cái	30	Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc: 10 Trung tâm Cấp cứu và Đột quỵ: 10 Khoa Gây mê hồi sức: 10
7	Đèn mổ treo trần	Cái	01	Khoa Gây mê hồi sức
8	Máy X-quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	01	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Điện quang can thiệp
9	Máy cắt tiêu bản	Máy	01	Khoa Giải phẫu bệnh
	Tổng cộng		**40**	

II. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

1. MÁY SIÊU ÂM CHUYÊN TIM MẠCH - KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC CHỐNG ĐỘC

TT	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu chung
I.	**Yêu cầu chung:**
	- Thiết bị được sản xuất năm 2026 trở về sau, mới 100%.
	- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485
	- Máy chính đạt tiêu chuẩn: CE
	- Xuất xứ máy chính và đầu dò thuộc các nước EU/G7
	- Điện nguồn sử dụng: 220-240V, 50/60Hz
	- Điều kiện môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥35°C
	+ Độ ẩm tối đa: ≥80%

TT	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu chung
II	**Cấu hình yêu cầu**
	- Máy chính: 01 máy
	- Đầu dò Linear: 01 cái
	- Đầu dò Convex: 01 cái
	- Đầu dò tim: 01 cái
	- Phụ kiện khác gồm:
	+ Máy in nhiệt trắng đen: 01 cái
	+ Bộ máy tính, máy in: 01 bộ
	+ Bộ lưu điện 2kVA: 01 bộ
III	**Chỉ tiêu kỹ thuật**
1	**Máy chính**
	- Độ sâu thăm khám tối đa: ≥ 40 cm
	- Số cổng cắm đầu dò: ≥ 4 cổng
	- Thang xám: ≥ 256 mức
	- Tốc độ khung hình/frames: ≥ 1900 hình(frames)/giây
	- Số kênh số hóa: ≥ 37.000.000 kênh
	- Dải động hệ thống: ≥ 357dB
2	**Màn hình hiển thị**
	- Màn hình màu
	+ Kích thước 21,5 inches
	+ Độ phân giải: ≥ 1920 x 1080 pixels
3	**Màn hình điều khiển**
	- Màn hình loại cảm ứng
	- Kích thước: ≥ 10”
4	**Các chế độ hình ảnh**
	- Có chế độ hình ảnh 2D với bản đồ màu
	+ Có chức năng điều chỉnh độ khuếch đại
	+ Có chức năng điều chỉnh dải động
	+ Có chức năng điều chỉnh bản đồ thang xám
	+ Có chế độ zoom hình ảnh động và tĩnh
	- Có chế độ M-mode với tốc độ quét điều chỉnh được
	- Có chế độ Doppler màu, tần số lặp xung lớn nhất ≥ 27 kHz
	- Có chức năng điều chỉnh đường cơ sở
	- Đảo ngược màu: Bình thường, Đảo ngược
	- Mật độ dòng: có thể điều chỉnh
	- Có chế độ Doppler phổ với kỹ thuật Doppler độ lặp xung và độ lặp xung cao, tần số lặp xung Doppler xung: 0,3 - 34kHz
	- Chế độ Dopple phổ bao gồm Doppler xung và Doppler liên tục
5	**Chức năng phân tích, chẩn đoán tổng quát**
5.1	***Chức năng phân tích cơ bản***
	- Thực hiện các phép đo đạc cơ bản của siêu âm
	- Phân tích chẩn đoán cơ bản cho siêu âm tổng quát như ổ bụng, sản phụ khoa, mạch máu, tim mạch, bộ phận nhỏ,….

TT	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu chung
	- Có tính năng siêu âm đàn hồi mô định lượng
6	**Đầu dò**
6.1	**Đầu dò Linear**
	- Dải tần số thăm khám: 3,8 – 14.5 MHz
	- Số chấn tử: ≥ 192
6.2	**Đầu dò Convex**
	- Dải tần số thăm khám: 1,5 – 5 MHz
	Số chấn tử: ≥ 128
6.3	**Đầu dò tim**
	- Dải tần số thăm khám: 3.0 – 5 MHz
	- Số chấn tử: ≥ 80
7	**Máy tính**
	CPU: Core i5 trở lên
	RAM: ≥ 16GB
	Ổ đĩa cứng: ≥ 512GB SSD
	Có kết nối mạng LAN/Wi-Fi
	Hệ điều hành: tương thích phần mềm máy siêu âm
	Màn hình: ≥ 23 inch, Full HD
	Bàn phím: 01 chiếc
	Chuột dây: 01 chiếc
8	**Tài liệu khác**
	- Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt, tiếng Anh: 01 bộ
	- Gel siêu âm: 05 lít
	- Xe đẩy: 01chiếc

2. MÁY SIÊU ÂM CHUYÊN TIM MẠCH - TRUNG TÂM TIM MẠCH

TT	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu chung
I.	**Yêu cầu chung:**
	- Thiết bị được sản xuất năm 2026 trở về sau, mới 100%.
	- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485
	Xuất xứ máy chính và đầu dò: EU/G7
	- Điện nguồn sử dụng: 220V-240V, 50/60Hz
	- Điều kiện môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥40°C
	+ Độ ẩm tối đa: ≥80%
	Kết nối DICOM
II	**Cấu hình yêu cầu**
	- Máy chính: 01 máy
	- Đầu dò Linear: 01 cái
	- Đầu dò Convex: 01 cái
	- Đầu dò tim: 01 cái
	- Phụ kiện khác gồm:
	+ Máy in nhiệt trắng đen: 01 cái
	+ Bộ máy tính, máy in và phần mềm trả kết quả: 01 bộ
	+ Bộ lưu điện Online 2kVA: 01 bộ

TT	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu chung
	+ Gel siêu âm: 05 lít
III	**Chỉ tiêu kỹ thuật**
	1. Máy chính
	- Độ sâu thăm khám tối đa: ≥ 40 cm
	- Số cổng cắm đầu dò: ≥ 04 cổng
	- Thang xám: ≥ 256 mức
	- Tốc độ khung hình: ≥ 1900 frames/s
	- Số kênh số hóa: ≥ 11.400.000 kênh
	- Dải động hệ thống: ≥ 357dB hoặc vô hạn
	2. Màn hình hiển thị
	- Màn hình
	+ Kích thước: ≥ 21"
	+ Độ phân giải: ≥ 1920 x 1080 pixels
	3. Màn hình điều khiển
	- Màn hình loại cảm ứng
	- Kích thước: ≥ 12”
	4. Các chế độ hình ảnh
	- Có chế độ hình ảnh 2D với bản đồ màu
	+ Có chức năng điều chỉnh độ khuếch đại
	+ Có chức năng điều chỉnh dải động
	+ Có chức năng điều chỉnh bản đồ thang xám
	+ Có chế độ zoom hình ảnh động và tĩnh
	+ Có chức năng giảm nhiễu
	- Có chế độ M-mode với tốc độ quét điều chỉnh được
	- Có chế độ Doppler màu, tần số lặp xung lớn nhất ≥ 10 kHz
	- Có chế độ Doppler phổ với kỹ thuật Doppler độ lặp xung và độ lặp xung cao, tần số lặp xung Doppler xung: 0,2 - 34 kHz
	- Chế độ Dopple phổ bao gồm Doppler xung và Doppler liên tục
	5. Chức năng phân tích, chẩn đoán tổng quát
	- Thực hiện các phép đo đạc cơ bản của siêu âm
	- Phân tích chẩn đoán cơ bản cho siêu âm tổng quát như ổ bụng, sản phụ khoa, mạch máu, tim mạch, bộ phận nhỏ,….
	- Có tính năng siêu âm đàn hồi mô định lượng
	- Có tính năng siêu âm đánh dấu mô cơ tim thất trái, thất phải, nhĩ trái
	6. Đầu dò
	6.1. *Đầu dò Linear*
	- Dải tần số thăm khám: 3 – 9,9 MHz
	- Số chấn tử: ≥ 192
	6.2. *Đầu dò Convex*
	- Dải tần số thăm khám: 1 – 5MHz
	Số chấn tử: ≥ 160
	6.3. *Đầu dò tim*
	- Dải tần số thăm khám: 1,1 - 4,9MHz
	Số chấn tử: ≥ 80
	7. Máy tính

TT	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu chung
	CPU: Core i5 trở lên
	RAM: ≥ 16GB
	Ổ đĩa cứng: ≥512GB SSD
	Có kết nối mạng LAN/Wi-Fi
	Hệ điều hành: tương thích phần mềm máy siêu âm
	Màn hình: ≥ 23 inch, Full HD
	Bàn phím: 01 chiếc
	Chuột dây: 01 chiếc
	8. Yêu cầu khác
	- Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt, tiếng Anh: 01 bộ
	- Gel siêu âm: 05 lít
	- Xe đẩy: 01chiếc

3. MÁY SIÊU ÂM TỔNG QUÁT- TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH VÀ ĐIỆN QUANG CAN THIỆP

TT	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu chung
I.	**Yêu cầu chung:**
	- Thiết bị được sản xuất năm 2026 trở về sau, mới 100%.
	- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485
	- Máy chính đạt tiêu chuẩn: CE
	- Xuất xứ máy chính và đầu dò thuộc các nước EU/G7
	- Điện nguồn sử dụng: 220-240V, 50/60Hz
	- Điều kiện môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥35°C
	+ Độ ẩm tối đa: ≥75%
	Kết nối DICOM
II	**Cấu hình yêu cầu**
	- Máy chính: 01 máy
	- Đầu dò Linear: 01 cái
	- Đầu dò Convex: 01 cái
	- Đầu dò tim: 01 cái
	- Phụ kiện khác gồm:
	+ Máy in nhiệt trắng đen: 01 cái
	+ Bộ máy tính, máy in: 01 bộ
	+ Bộ lưu điện 2kVA: 01 bộ
II	**Chỉ tiêu kỹ thuật**
1	**1. Máy chính**

TT	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu chung
	- Độ sâu thăm khám tối đa: ≥ 40 cm
	- Số cổng cắm đầu dò: ≥ 4 cổng
	- Thang xám: ≥ 256 mức
	- Tốc độ khung hình: ≥ 880 hình/giây
	- Số kênh số hóa: ≥ 4.600.000 kênh
	- Dải động hệ thống: ≥ 314Db
2	**2. Màn hình hiển thị**
	- Màn hình màu LCD/OLED
	+ Kích thước: ≥ 21"
	+ Độ phân giải: ≥ 1920 x 1080 pixels
3	**3. Màn hình điều khiển**
	- Màn hình loại cảm ứng
	- Kích thước: ≥ 10”
4	**Các chế độ hình ảnh**
	- Có chế độ hình ảnh 2D với bản đồ màu
	- Có chức năng điều chỉnh độ khuếch đại
	- Có chức năng điều chỉnh dải động
	- Có chức năng điều chỉnh bản đồ thang xám
	- Có chế độ zoom hình ảnh động và tĩnh
	- Có chế độ M-mode với tốc độ quét điều chỉnh được
	- Có chế độ Doppler màu, tần số lặp xung lớn nhất ≥ 19 kHz
	- Có chức năng điều chỉnh đường cơ sở
	- Đảo ngược màu: Bình thường, Đảo ngược
	- Mật độ dòng: có thể điều chỉnh
	- Có chế độ Doppler phổ với kỹ thuật Doppler độ lặp xung và độ lặp xung cao, tần số lặp xung Doppler xung: 0,3 - 34 kHz
	- Chế độ Dopple phổ bao gồm Doppler xung và Doppler liên tục
5	**Chức năng phân tích, chẩn đoán tổng quát**
5.1	***Chức năng phân tích cơ bản***
	- Thực hiện các phép đo đạc cơ bản của siêu âm
	- Phân tích chẩn đoán cơ bản cho siêu âm tổng quát như ổ bụng, sản phụ khoa, mạch máu, tim mạch, bộ phận nhỏ,….
	- Có khả năng nâng cấp, cài đặt phần mềm đàn hồi mô định lượng
6	**Đầu dò**

TT	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu chung
6.1	***Đầu dò Linear***
	- Dải tần số thăm khám: 3,8 – 12 MHz
	- Số chấn tử: ≥ 192
6.2	***Đầu dò Convex***
	- Dải tần số thăm khám: 1,5 – 5 MHz
	Số chấn tử: ≥ 128
6.3	***Đầu dò tim***
	- Dải tần số thăm khám: 3.0 – 5 MHz
	Số chấn tử: ≥ 64
7	**Máy tính**
	CPU: Core i5 trở lên
	RAM: ≥ 16GB
	Ổ đĩa cứng: ≥ 512GB SSD
	Có kết nối mạng LAN/Wi-Fi
	Hệ điều hành: tương thích phần mềm máy siêu âm
	Màn hình: ≥ 23 inch, Full HD
	Bàn phím: 01 chiếc
	Chuột dây: 01 chiếc
8	**Yêu cầu khác**
	- Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt, tiếng Anh: 01 bộ
	- Gel siêu âm: 05 lít
	- Xe đẩy: 01chiếc

4. MÁY SIÊU ÂM XUYÊN SỌ

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
I	**YÊU CẦU CHUNG**
	Thiết bị được sản xuất từ năm 2026 trở đi, mới 100%.
	Đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485
	Nguồn điện: 220-240 V, 50-60 Hz
II	**YÊU CẦU CẤU HÌNH**
	Máy siêu âm Doppler xuyên sọ kèm phụ kiện tối thiểu bao gồm:
	Máy chính: 01 cái
	Bộ đầu dò siêu âm: ≥ 01 cái
	Bộ điều khiển: 01 bộ
	Mũ cố định đầu: 01 cái

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
	Có pin bên trong
	Máy tính: 01 bộ
	Máy in: 01 cái
III	**YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT**
1	**Doppler kỹ thuật số với kiểu M-mode**
	Doppler kỹ thuật số với kiểu M-mode
	Điều chỉnh được tối thiểu các thông số:
	+ Độ sâu
	+ Độ khuếch đại
	+ Công suất
	+ Vị trí đường zero
	+ Thể tích mẫu
	+ Thể tích Âm lượng
	+ Thời gian quét
	+ Bộ lọc
	Các thông số đo tối thiểu:
	Nhịp tim
	Vận tốc tối đa trong kỳ tâm thu
	vận tốc trung bình (Mean)
	vận tốc tối thiểu trong kỳ tâm trương (Dias)
	chỉ số trở kháng RI
	chỉ số mạch đập PI
	tỷ số vận tốc tâm thu/tâm trương (S/D)
	Màn hình
	Màn hình màu, cảm ứng
	Màn hình ≥15 inch
	Giao diện người dùng tối thiểu có:
	Bộ điều khiển có dây: các phím chữ, số
	Bộ điều khiển từ xa
	Bộ loa tích hợp trong máy
	Dữ liệu xuất ra dưới dạng tối thiểu có: PDF
	Có cổng kết nối DICOM
2	**Đầu dò**
	Có giá đỡ đầu dò
	Cổng kết nối đầu dò: ≥5

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
	Đầu dò 2MHz
3	**Bộ máy tính kết nối ngoài**
	+ Intel Core I5
	+ RAM: ≥ 4 GB
	+ Ổ cứng ≥ 500 GB
	+ Kích thước màn hình: ≥ 23’
IV	**YÊU CẦU KHÁC:**
	Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt: 01 bộ
	Gel siêu âm: ≥ 3 lít
	Xe đẩy: 01 cái

5. BƠM TIÊM ĐIỆN

I	**Yêu cầu chung:**
	Năm sản xuất: 2026 trở về sau, mới 100%
	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485
	Nguồn điện: 220-240V, 50/60Hz
	Môi trường hoạt động:
	Nhiệt độ tối đa: ≥ 40°C
	Độ ẩm tối đa: ≥ 80%
	Xuất xứ máy chính: G7 hoặc EU
II	**Yêu cầu cấu hình**
	Máy chính: 01 máy
	Dây nguồn: 01 cái
	Pin sạc đi kèm: 01 bộ
	Kẹp cọc truyền: 01 cái
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ
III	**Tính năng, thông số kỹ thuật:**
1	**Yêu cầu về hiển thị**
	Kiểu màn hình: màn hình cảm ứng
	Màn hình kích thước: ≥ 3.5 inches.
2	**Yêu cầu về cảnh báo**
	Có tối thiểu các cảnh báo: Cảnh báo Pin, truyền gần xong hoặc gần hết thuốc trong xy lanh, xy lanh lắp sai hoặc vị trí đặt ống tiêm chưa đúng, nghẽn
3	**Yêu cầu về lưu trữ**
	Lưu giữ ≥ 2000 sự kiện/bản ghi/hồ sơ lịch sử
4	**Yêu cầu về chỉ tiêu kỹ thuật**

I	**Yêu cầu chung:**
	Ống tiêm (xy lanh) có thể dùng được:
	Có thể thêm và sử dụng xy lanh của các hãng khác nhau với kích cỡ ống tiêm tối thiểu: 10,20, 30, 50/60 mL
	Chế độ truyền:
	Có tối thiểu các chế độ truyền: Tốc độ, thời gian, cân nặng.
	Tốc độ truyền:
	0,01-1500 ml/h
	Độ chính xác tốc độ truyền: ±2%
	Chức năng giữ VEIN (KVO)
	0,01-5.00 ml/h
5	**Yêu cầu về chỉ tiêu an toàn**
	Mức độ nghẽn: ≥12 cấp độ/mức
6	**Pin sạc:**
	Kiểu pin: Lithium-Ion
	Thời gian hoạt động: ≥ 11 giờ

6. ĐÈN MỔ TREO TRẦN

I	**YÊU CẦU CẤU HÌNH**
	Năm sản xuất: 2026 trở về sau
	Điện áp: 200-220V, 50-60Hz
	- Bộ treo đèn: 01 bộ
	- Hệ thống cánh tay treo: 01 bộ
	- Đầu đèn: 02 cái
	- Bộ điều khiển tại đầu đèn: 02 bộ
	- Tay cầm tiệt trùng: tối thiểu 02 cái
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ
	- Xuất xứ: EU/G7
II	**THÔNG SỐ KỸ THUẬT**
1	**Yêu cầu chung**
	- Là hệ thống đèn mổ 02 đầu đèn sử dụng công nghệ LED
	- Phạm vi chuyển động: Cánh tay có thể xoay 360°
2	**Đầu đèn chính**
	- Cường độ chiếu sáng tối đa cho đầu đèn: ≥ 160.000 lux
	- Có khả năng điều khiển cường độ sáng
	- Nhiệt độ màu: ≥ 3500K
	- Tuổi thọ bóng đèn: ≥ 50000 giờ
3	**Đầu đèn phụ**
	- Cường độ chiếu sáng tối đa : ≥ 160.000 lux
	- Nhiệt độ màu: ≥3500K

7. MÁY X QUANG KỸ THUẬT SỐ CHỤP TỔNG QUÁT

STT	Cấu hình kỹ thuật đề xuất
I	**Yêu cầu chung**
	- Thiết bị sản xuất năm 2026 trở về sau.
	- Chất lượng mới 100%.
	- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, FDA
	- Xuất xứ máy chính: G7
	- Nguồn điện sử dụng phù hợp với lưới điện Việt Nam
	- Kết nối DICOM
II	**Yêu cầu cấu hình**
	Hệ thống máy X quang gồm:
	- Tủ điều khiển và nguồn phát cao tần : 01 chiếc
	- Bàn bệnh nhân/Bàn chụp X quang: 01 chiếc
	- Giá chụp: 01 chiếc
	- Cột bóng gắn sàn hoặc sàn - tường: 01 chiếc
	- Bóng phát tia X: 01 chiếc
	- Bộ chuẩn trực chùm tia: 01 chiếc
	Phụ kiện khác
	- Tấm cảm biến phẳng: 02 chiếc
	- Máy tính: 01 hệ thống
	- Dây nối, dây nguồn và các phụ kiện tiêu chuẩn khác
	- Ổn áp có công suất đáp ứng công suất của hệ thống: 01 bộ
III	**Chỉ tiêu kỹ thuật**
	Tủ điều khiển và nguồn phát cao tần
	- Công suất ≥ 50 kW
	- Dải kV: 40 kV- 125 kV
	- Giá trị mA lớn nhất ≥ 630 mA
	- Dải mAs 1 - 600 mAs
	Bàn bệnh nhân
	- Tải trọng bệnh nhân ≥ 200 kg
	- Kích thước mặt bàn ≥ 220 x 80 cm
	- Khoảng di chuyển mặt bàn theo chiều dọc ≥ 88 cm
	- Khoảng di chuyển mặt bàn theo chiều ngang ≥24 cm
	- Độ suy hao xạ qua mặt bàn ≤ 0,7 mm Al
	Giá chụp
	- Khoảng dịch chuyển chiều cao tấm nhận ảnh ≥140 cm
	- Độ suy hao xạ qua mặt tấm ≤ 0.63 mm Al
	Cột bóng gắn sàn hoặc sàn - tường
	- Khoảng dịch chuyển bóng theo chiều ngang ≥180 cm
	- Khoảng dịch chuyển bóng lên xuống ≥145 cm
	- Dải quay của cột, tổng góc quay ≥ 180°
	- Dải quay của bóng, tổng góc quay ≥180°
	Bóng phát tia X
	- Điện thế bóng tối đa ≥ 125 kV
	- Có 2 tiêu điểm: 0,6mm và 1,5 hoặc 1,2mm

STT	Cấu hình kỹ thuật đề xuất
	- Trữ lượng nhiệt tối đa của vỏ bóng ≥ 1250 kHU/900kJ
	- Trữ lượng nhiệt anode ≥ 200 kHU
	Tấm cảm biến phẳng
	- Chất liệu lớp phát quang CsI
	- Kích thước khu vực ảnh ≥42,6 x 42,6 cm
	- Ma trận điểm ảnh ≥3070 x 3070 pixels
	- Kích thước điểm ảnh ≤140 µm
	Bộ chuẩn trực
	Điện áp tối đa ≥ 150kV
	Đèn định vị: LED
	Chức năng chụp, chẩn đoán và hỗ trợ khác
	- Có chức năng chụp theo chương trình giải phẫu cơ thể
	- Có giao tiếp DICOM
	5. Máy tính:
	CPU: Core i5 trở lên
	RAM: ≥ 16GB
	Màn hình: ≥ 23 inch, Full HD
	Có đầy đủ bàn phím và chuột
	Yêu cầu khác
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt

8. MÁY SIÊU ÂM TỔNG QUÁT

I. YÊU CẦU CHUNG
- Thiết bị được sản xuất năm 2026 trở về sau, mới 100%.
- Xuất xứ máy chính và đầu dò thuộc các nước EU/G7
- Điện nguồn sử dụng: 220-240V, 50/60Hz
- Điều kiện môi trường hoạt động:
+ Nhiệt độ môi trường hoạt động tối đa ≥30ºC
+ Độ ẩm môi trường hoạt động tối đa ≥ 75%
II. YÊU CẦU KỸ THUẬT
1. Cấu hình
- Máy chính: 01 bộ
- Đầu dò convex : 01chiếc
- Đầu dò linear : 01 chiếc
- Xe đẩy: 01chiếc
- Phụ kiện đi kèm:
+ Máy in ảnh nhiệt đen trắng: 01 chiếc
+ Bộ lưu điện 2KVA: 01 chiếc
+ Bộ máy tính để bàn: 01 bộ
2. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật
- Có các phương pháp quét: Convex điện tử; Linear điện tử;..

I. YÊU CẦU CHUNG
- Kích thước màn hình hiển thị: ≥21.5 inch
- Loại màn hình điều khiển: Màn hình cảm ứng
- Kích thước màn hình điều khiển: ≥10 inch
- Số cổng cắm đầu dò hoạt động (không tính đầu dò bút chì): ≥ 04 cổng
- Loại ổ cứng: Có tích hợp sẵn SSD trong máy
- Xe đẩy có bốn bánh xe, có khoá, có tay cầm đẩy máy
3. Các chế độ hoạt động và hiển thị hình ảnh
Có tối thiểu các chế độ:
- Chế độ B
- Chế độ M
- Mode dòng chảy màu
- Mode Doppler năng lượng với bản đồ định hướng
- Chế độ phổ Doppler
Các kiểu hiển thị hình ảnh tối thiểu có:
- Khả năng hiển thị đồng thời:
+ B/PW
+ B/Doppler màu hay năng lượng
+ B/M
+ B + Doppler màu/M mode
+ Real-time Triplex Mode
+ Dual B (B/B)
- Có chức năng zoom hình ảnh
Chức năng tạo hình:
- Độ sâu hiển thị ảnh ≥35 cm
- Tốc độ khung hình: ≥ 660 khung hình/giây
- Số kênh xử lý số hóa: ≥ 570000 kênh
- Dải động hệ thống: ≥270dB
- Thang xám: ≥256 mức
- Hình ảnh hòa âm mô
- Tự động tính toán phổ Doppler thời gian thực
3.1. Tính năng chế độ B
- Có chức năng điều chỉnh độ khuếch đại
- Có chức năng điều chỉnh dải động
- Có chức năng điều chỉnh độ ổn định
- Có chức năng điều chỉnh bản đồ thang xám
- Có chế độ zoom hình ảnh động và tĩnh
- Có công nghệ triệt nhiễu
3.2. Tính năng chế độ M
- Điều chỉnh Gain: Có chức năng điều chỉnh

I. YÊU CẦU CHUNG
- Tốc độ quét: có thể điều chỉnh
3.3. Chế độ Doppler màu
- Có chức năng điều chỉnh đường cơ sở
- Đảo ngược màu: Bình thường, Đảo ngược
- Mật độ dòng: có thể điều chỉnh
3.4. Chế độ Doppler phổ
- Kích thước thể tích mẫu cho Doppler PW: 0.5 - 20mm
- Có chức năng đảo ngược phổ
- Có chức năng điều chỉnh gain doppler
- Tần số lặp xung PW: 500 - 39000Hz
3.5. Các phép đo cơ bản và chuyên sâu có tối thiểu:
- Các phép đo cơ bản chế độ B tối thiểu có: Khoảng cách, chu vi, diện tích, góc, góc xương hông
- Các phép đo cơ bản chế độ M tối thiểu có: Độ dài, thời gian, nhịp tim, vận tốc
- Các phép đo cơ bản chế độ Doppler tối thiểu có: Vận tốc, gia tốc, thời gian, nhịp tim, P1/2T, RI, PI
- Có các phép đo chuyên sâu cho ổ bụng, sản khoa, mạch, phần nông
3.6. Các thông số kết nối
- Có kết nối DICOM
- Khả năng kết nối, tối thiểu có
+ Cổng DVI-D hoặc S-video hoặc tương đương
+ Cổng kết nối USB
+ Kết nối mạng
4. Các thông số của đầu dò:
Đầu dò convex đa tần
Ứng dụng: Thai nhi, ổ bụng, Nhi khoa, Bộ phận nhỏ,…
Dải tần số : 2 - 5.0 MHz.
Số lượng chấn tử: ≥120
Góc quét tối đa: ≥ 70 độ
Đầu dò linear đa tần
Ứng dụng: cơ xương khớp, mạch máu ngoại vi,…
Dải tần số : 5- 12 MHz.
Số lượng chấn tử: ≥192
Kích thước mặt quét : ≥38mm
5. Máy tính:
CPU: Core i5 trở lên
RAM: ≥ 16GB
Màn hình: ≥ 23 inch, Full HD
III. YÊU CẦU KHÁC
Sách hướng dẫn sử dụng: 01 bộ gồm tiếng Anh và tiếng Việt

9. MÁY CẮT TIÊU BẢN

Thông số kỹ thuật đề xuất
Năm sản xuất 2026 trở về sau
Nhà sản xuất đạt chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485
Xuất xứ: G7
I. Cấu hình cung cấp
- Máy chính: 01 bộ
- Bộ phụ kiện kèm theo bao gồm:
+ Giá đỡ lưỡi dao: 01 chiếc
+ Kẹp giữ mẫu: 01 chiếc
+ Khay đựng chất thải: 01 chiếc
+ Lưỡi dao dùng 1 lần: 01 hộp (50 cái)
II. Tính năng và thông số kỹ thuật
- Độ dày lát cắt: 0.5 – 60µm
- Mức điều chỉnh:
+ 0.5-2µm, bước điều chỉnh 0.5µm
+ 2 - 10 µm, bước điều chỉnh 1µm
+ 10 - 20 µm, bước điều chỉnh 2µm
+ 20 - 60 µm, bước điều chỉnh ≤5µm
Kiểu cắt thô: sửa mẫu vật tối thiểu 3 mức: 10µm; 20µm; 30µm
Khoảng cách di chuyển mẫu theo chiều ngang: ≥ 28mm
Khoảng cách di chuyển mẫu theo chiều dọc: ≥ 60mm
- Kích thước mẫu tối đa: ≥ 50 x 50 mm

Ghi chú: *Nhà cung cấp có thể báo giá những hàng hóa có thông số kỹ thuật, đơn vị tính tương đương hoặc tốt hơn (Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảm tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương tương" hoặc "tốt hơn" so với yêu cầu báo giá).*

PHỤ LỤC II: MẪU BÁO GIÁ [(1)]

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 2664*/YCBG-BV ngày* 10 *tháng 11 năm 2026)*

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Thái Bình, chúng tôi….*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá …….…….. như sau:

1. Báo giá …….. và dịch vụ liên quan:

Số TT	**Số TT yêu cầu báo giá**	**Danh mục ……**	**Thông số kỹ thuật của hàng hoá/ Mô tả dịch vụ**	**Mã HS**	**Ký hiệu, mã hiệu, nhãn hiệu, model**	**Hãng sản xuất/ Xuất xứ**	**Năm sản xuất**	**Đơn vị tính**	**Số lượng/ Khối lượng**	**Đơn giá (VND)**	**Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)**	**Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)**	**Thành tiền (VND)**
1		Danh mục A											
2		Danh mục B											
n		…..											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của vật tư, thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ……., kể từ ngày 20/11/2026 [*ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày*].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Cam kết chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình; cam kết bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá).

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

(Ghi kèm email, số điện thoại của công ty hoặc người phụ trách báo giá)

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp [(2)]
(Ký, họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá